TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 06 – 7 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Thái.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Hữu Vinh.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Quý.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HS-ST, ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST–HS, ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L (tên gọi khác: T), sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1963, hiện đang sinh sống tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đ; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011.

Tiền sự: không;

Tiền án: Có 03 tiền án: Bản án số 259/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Nguyễn Xuân L 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Nguyễn Xuân L 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 259/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/10/2020;

Bản án số 19/2021/HS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Nguyễn Xuân L 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 05/8/2022, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại bản án số 43/2015/HSST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân

huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Xuân L 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/3/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1972 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Đình L, sinh năm 1970 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Anh Trương Phi L, sinh năm 1987 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân L là đối tượng nghiện ma túy, vào chiều ngày 05/4/2023, Nguyễn Xuân L điều khiên xe mô tô biển kiểm soát 47U1-025.41 đi đến khu vực bãi rác thuộc thôn A, xã P, huyện K (*nay là tổ dân phố A, thị trấn P)*, tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 20h cùng ngày, L vào rẫy của bà Nguyễn Thị Y thì phát hiện có giếng nước, thấy dưới giếng có bơm nước nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này L kéo bơm nước lên khỏi giếng, rồi dùng tay giựt đứt dây điện và tháo ống nước nối với bơm. Xong L bỏ bơm nước vào bao xác rắn màu xanh định trở đi bán thì bị Công an xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ một bơm nước chìm hiệu TD, loại 03 pha 3,5kW; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-025.41.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/BB-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện K, ngày 02/02/2021 kết luận: 01 bơm nước 03 pha 3,5kW, loại bơm thả chìm, vỏ bơm bằng gang, trên nắp bơm có chữ TD dập nổi, trị giá 2.300.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ 01 bơm nước 03 pha 3,5kW, loại bơm thả chìm, vỏ bơm bằng gang, trên nắp bơm có chữ TD dập nổi; 01 xe mô tô hiệu TECHNIC, màu nâu, biển kiểm soát 47U1-025.41, tên chủ xe Đỗ Văn V; chiếc xe mô tô này ông Võ Đình L đã mua lại của Đỗ Văn V vào năm 2019 nhưng chưa sang tên chủ sơ hữu.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 15 tháng tù 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-025.41 cho ông Võ Đình L; trả lại 01 bơm nước 03 pha 3,5kW, trên nắp bơm có chữ TD dập nổi cho bà Nguyễn Thị Y là các chủ sở hữu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân L khai nhận: Do nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên vào khoảng 20 giờ ngày 05/4/2023 bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 bơm nước 03 pha 3,5kW, trên nắp bơm có chữ TD dập nổi cho tại rẫy của bà Nguyễn Thị Y. Khi bị cáo định đưa đi tiêu thụ thì bị Công an xã P (nay là thị trấn P) bắt quả tang. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.300.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L đã phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"…….

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành trộm cắp, bị cáo Nguyễn Xuân L là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, lợi ích kinh tế của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình anh ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản": Tại Bản án số 259/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk

Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù; Tại Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Nguyễn Xuân L 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 259/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Bản án số 19/2021/HS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Nguyễn Xuân L 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 05/8/2022, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Tại bản án số 43/2015/HSST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến 2021, bị cáo liên tục có hành vi vi phạm pháp luật và bị xét xử và bị tuyên phạt hình phạt tù có thời hạn về hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật một cách cao độ. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng đó là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Xuân L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-025.41 cho ông Võ Đình L; trả lại 01 bơm nước 03 pha 3,5kW, trên nắp bơm có chữ TD dập nổi cho bà Nguyễn Thị Y là các chủ sở hữu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân L (T)** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân L** (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-025.41 cho ông Võ Đình L; trả lại 01 bơm nước 03 pha 3,5kW, trên nắp bơm có chữ TD dập nổi cho bà Nguyễn Thị Y là các chủ sở hữu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an huyện Krông Búk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Anh Thái